Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

1. Có bảo đảm dự thầu không vi phạm một trong các trường hợp quy định tại Mục 18.3 E-CDNT. Thư bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu (nếu có) với giá trị bảo lãnh, thời hạn có hiệu lực và đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của E-HSMT (đối với bảo lãnh dự thầu điện tử thì phải được ký số). Thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh không được ký trước khi Chủ đầu tư phát hành E-HSMT; không được kèm theo các điều kiện gây bất lợi cho Chủ đầu tư (trong đó bao gồm việc không đáp ứng đủ các cam kết theo quy định tại Mẫu số 04A, Mẫu số 04B Chương IV). Đối với bảo lãnh dự thầu hoặc chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy, trường hợp có sự sai khác giữa thông tin về bảo đảm dự thầu mà nhà thầu kê khai trên Hệ thống và thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh đính kèm thì căn cứ vào thông tin trong file quét (scan) thư bảo lãnh dự thầu để đánh giá. Đối với nhà thầu liên danh, các thành viên liên danh phải sử dụng cùng thể thức bảo lãnh dự thầu: bảo lãnh dự thầu điện tử hoặc bằng giấy. Đối với gói thầu bảo hiểm, nhà thầu tham dự thầu không được xuất trình giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh do mình phát hành.

Đối với gói thầu có giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng, nhà thầu có cam kết trong đơn dự thầu theo quy định tại Mục 18.8 E-CDNT.

2. Trường hợp nhà thầu liên danh thì thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng giá dự thầu theo Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E hoặc 11G) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng giá dự thầu, không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này.

3. Nhà thầu bảo đảm tư cách hợp lệ theo quy định tại Mục 5 E-CDNT.

4. Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống.

5. Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây

hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Nhà thầu phải cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT

2.1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt và thiết bị chủ yếu:

a) Nhân sự chủ chốt:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

b) Thiết bị chủ yếu dự kiến huy động để thực hiện gói thầu:

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1	**Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ**		
	Nhà thầu nêu chi tiết cụ thể tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ chỉnh lý tài liệu.	Chi tiết, cụ thể, phù hợp với gói thầu	Đạt
		Không chi tiết hay không cụ thể, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
2	**Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc**		
	Nhà thầu nêu chi tiết cụ thể mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc chỉnh lý tài liệu	Chi tiết, cụ thể, phù hợp với gói thầu	Đạt
		Không chi tiết hay không cụ thể, không phù hợp với gói thầu	Không đạt
3	**Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ**		
3.1	- Nhà thầu phải đề xuất các bước thực hiện và cách thức thực hiện công việc của mỗi bước phù hợp với quy định của Nhà nước. - Phải đáp ứng đầy đủ các nội dung, yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật.	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đạt
3.2	Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về vật tư, văn phòng phẩm tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Đạt
		Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu	Không đạt
3.3	Biện pháp đảm bảo yêu cầu về tính bảo mật trong quá trình thực hiện chỉnh lý tài liệu	Đáp ứng tất cả các tiêu chí tại Mục 3.4 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng một trong các tiêu chí tại Mục 3.4 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Không đạt
3.4	Nhà thầu có phần mềm thi công chỉnh lý tài liệu đảm bảo các yêu cầu tại Mục 3.5 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.	Đáp ứng tất cả các tiêu chí tại Mục 3.5 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng bất kì một tiêu chí tại Mục 3.5	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	
4	**Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện**		
4.1	Biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ	- Có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 về chỉnh lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Đạt
		- Không có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 về chỉnh lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Không đạt
4.2	Biện pháp đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện công việc	- Có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 về chỉnh lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Đạt
		- Không Có chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 về chỉnh lý tài liệu lưu trữ còn hiệu lực.	Không đạt
5	**Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ**		
5.1	Các quy định áp dụng trong công tác chỉnh lý tài liệu phù hợp với gói thầu	Nêu đúng, đầy đủ các quy định	Đạt
		Không nêu đúng, đầy đủ các quy định	Không đạt
5.2	Yêu cầu về phần mềm quản lý và tra cứu tài liệu lưu trữ	Đáp ứng tất cả các chức năng nêu tại mục 3.6 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng 1 trong các chức năng nêu tại mục 3.6 Chương V-Yêu	Không đạt

Stt	Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
		cầu kỹ thuật của E-HSMT.	
5.3	Yêu cầu về giá sắt để tài liệu sau chỉnh lý	Đáp ứng yêu cầu tại mục 3.7 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu tại mục 3.7 Chương V-Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Không đạt
6	**Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu E-HSMT**		
6.1	Thời gian hoàn thành	≤ 30 ngày	Đạt
		> 30 ngày	Không đạt
6.2	Có cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng sau khi nghiệm thu bàn giao dịch vụ.	Đáp ứng	Đạt
		Không đáp ứng	Không đạt
7	**Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy.**		
	Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình thực hiện công việc	Cụ thể, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu	Đạt
		Không cụ thể, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
	Kết luận	**Đáp ứng toàn bộ các tiêu chí trên được xác định là đạt.**	**Đạt**
		Bất kì 1 tiêu chí nào được xác định là không đạt.	**Không đạt**

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.